

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Thị A**, sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: **Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông **Thái Đình P** (đã chết) và bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1952, địa chỉ: **Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An**; Chồng là **Nguyễn Danh T**, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023), hiện cư trú: **Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh – có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Danh T**, sinh năm: 1984; địa chỉ: **Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2023 bị cáo **Thái Thị A** đã đăng nhập mạng xã hội Facebook hỏi giá pháo nổ để mua về mục đích sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán. Đến khoảng giữa tháng 12/2023, trong lúc đi mua hàng hóa, bị cáo nghe thấy một số người trước quán nói chuyện với nhau tìm chỗ mua bán pháo nổ để đốt lúc giao thừa. **A** thoáng nghe thấy những người này nói chuyện có chỗ bán pháo nổ một bệ giá 1.500.000 đồng. Vì thấy có khả năng kiếm được lời nên bị cáo liên hệ với người có tài khoản “Hà Nguyễn” (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đặt mua 08 hộp pháo loại 49 ống và 04 bịch pháo bi để về bán lại cho người đàn ông có tên **H** (*chưa rõ nhân thân lai lịch*), là người trước đây **A** đi làm thuê chung tại **xã N** và có kết bạn Facebook với nhau. **H** đã đưa trước cho **A** số tiền 5.000.000 đồng, **A** sử

dụng để đặt cọc mua pháo. Đến 09 giờ ngày 12/01/2024, A điều khiển xe mô tô Nouvo BKS: 48F1 – 038.53 đi lấy pháo gửi từ xe khách tại ngã tư cầu B thuộc thôn A, xã N, huyện Đ để giao cho H. Sau khi lấy pháo xong A điều khiển xe đi giao pháo, khi đến địa phận bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận định số 41/KL-KTHS, ngày 15/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: 07 (bảy) hộp giấy hình chữ nhật có kích thước 9,5cm x 16cm, bên ngoài được bọc bằng giấy có nhiều màu sắc, bên trên hộp giấy có chữ “KS4 – 4911L” gửi đi giám định đều là pháo nổ, có khối lượng 10,6410kg; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật có kích thước 9,5cm x 16cm, bên ngoài được bọc bằng giấy có nhiều màu sắc, bên trên hộp giấy có chữ “CHONG KOL C0850”, “49” gửi đi giám định là pháo nổ, có khối lượng 1,1780kg; 02 (hai) bịch nilon bên trong có chứa các viên nhựa có màu xanh, đỏ, vàng, làm bằng nhựa hình cầu, đường kính 2,5cm; có sợi dây cắm vào giữa dài 03cm, trong bịch nilon có tờ giấy màu trắng in chữ màu xanh, trên tờ giấy có chữ “CAUTION”, gửi đi giám định đều là pháo nổ, có khối lượng 0,5455kg; 01 (một) bịch nilon bên trong có chứa các viên nhựa có màu xanh, đỏ, vàng, làm bằng nhựa hình cầu, đường kính 2,5cm, có sợi dây cắm vào giữa dài 03 cm, trong bịch nilon có tờ giấy màu trắng in chữ màu đen, trên tờ giấy có chữ “J & J”, gửi đi giám định đều là pháo nổ, có khối lượng 0,4460kg. Tổng khối lượng pháo nổ trên là 13,654 kg.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-ĐS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Thái Thị A về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị A phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Thị A từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và căn cứ vào Điều 7 Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về việc quản lý, sử dụng, tiêu hủy pháo nổ. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử ký tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 Plus, số máy MQ8V2LL/A; số seri FD2VD61TJCM4 có gắn thẻ sim 0977.039.833 của **Thái Thị A** do dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** trả lại chiếc xe mô tô Yamaha màu xanh – trắng, BKS: 48F1-038.53, số khung: DB10DY214457; số máy: IDB1214420, cho anh **Nguyễn Danh T** là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo có được từ việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Vào khoảng tháng 12/2023, bị cáo **Thái Thị A** liên hệ với người có tài khoản facebook “**Hà N**” (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) để mua 13,654 kg pháo nổ về bán lại cho người đàn ông tên **H** (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) nhằm mục đích kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/01/2024, sau khi **Thái Thị A** điều khiển xe mô tô Yamaha BKS 48F1-038.53 đi lấy pháo từ xe khách để giao cho **H** khi đi đến bon **Bu N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** thì bị **Công an huyện Đ** phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết pháo nổ là loại hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, có bố để tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo đang nuôi con nhỏ mới hơn 13 tháng tuổi (sinh ngày 06/4/2023). Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách thể hiện tính nhân đạo của Pháp luật Nhà nước.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 7 Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về việc quản lý, sử dụng, tiêu huỷ pháo nổ: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử lý tiêu huỷ toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 Plus, số máy MQ8V2LL/A; số seri FD2VD61TJCM4 có gắn thẻ sim 0977.039.833 của Thái Thị A do dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha màu xanh – trắng, BKS: 48F1-038.53, số khung: DB10DY214457; số máy: IDB1214420 là tài sản của anh Nguyễn Danh T. Bị cáo lấy xe đi chở pháo anh T không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo có được từ việc phạm tội cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Thái Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Thị A phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thái Thị A** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Thái Thị A** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*** Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 7 Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về việc quản lý, sử dụng, tiêu hủy pháo nổ: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử ký tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 Plus, số máy MQ8V2LL/A; số seri FD2VD61TJCM4 có gắn thẻ sim 0977.039.833 của bị cáo **Thái Thị A** do dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trả lại chiếc xe mô tô Yamaha màu xanh – trắng, BKS: 48F1-038.53, số khung: DB10DY214457; số máy: IDB1214420 cho anh **Nguyễn Danh T.**

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của bị cáo **Thái Thị A.**

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Thái Thị A** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Nam Bình;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm